

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 60/2018/HS-ST

Ngày 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.

2. Ông Phạm Bá Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLHS-ST ngày 25-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 31-7-2018 và Thông báo số 255/TB-TA ngày 14-8-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1964; tiền án: Ngày 22-10-2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và ngày 25-01-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*", tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong; tiền sự: Chưa; bị bắt, tạm giam ngày 01-02-2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Vắng mặt.

2/ Lương Quang T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khối phố 8, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Xuân B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khối phố 6, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-01-2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tam Kỳ tiến hành làm việc với đối tượng Hoàng Thị Ngọc T. Qua tiến hành thử nước tiểu phát hiện T có sử dụng ma túy, loại ma túy đá (*methamphetamine*). Ngày 01-02-2018, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với các đối tượng Nguyễn Xuân B và Lương Quang T. Qua tiến hành thử nước tiểu để kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Nguyễn Xuân B và Lương Quang T, kết quả B và T có sử dụng loại ma túy đá (*methamphetamine*). Hoàng Thị Ngọc T, Nguyễn Xuân B và Lương Quang T khai nhận trong thời gian gần đây T, B và Quang T có sử dụng trái phép chất ma túy đá, nguồn ma túy đá mà T, B và Quang T sử dụng là do T, Ba và Quang T mua của bị cáo Nguyễn Đăng Đ.

Lúc 15 giờ 30 phút, ngày 01-02-2018, Cơ quan điều tra thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua việc thực hiện lệnh giữ người đối với Nguyễn Đăng Đ đã tạm giữ trong túi quần phía sau bên phải của Đ 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy đá; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC gắn sim số 0935512149; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0906411716 và tiền Việt Nam 5.560.000 đồng.

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 01-02-2018, Cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đ tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Qua khám xét đã tạm giữ của bị cáo Đ: 02 gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy đá; 08 vỏ nhựa dẻo; 02 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 panh y tế; 01 bình ga mini; 01 bình nhựa và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 05 cm một đầu cắt nhọn.

Tại Kết luận giám định số 184/C54C(Đ4) ngày 22-3-2018 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng đã kết luận 02 gói ni lông (là 02 gói mẫu trưng cầu giám định niêm phong từ 03 gói thu giữ của bị cáo ở hai địa điểm) chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã tạm giữ của Nguyễn Đăng Đ là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,398gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 01-02-2018, trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, bị cáo Đ đã bán cho Hoàng Thị Ngọc T 01 lần, 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng; bán cho Lương Quang T 01 lần, 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Xuân B 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, với tổng số tiền là 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50a/CT-VKS ngày 02-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung

năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ mức án tù từ 07 năm đến 08 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy, đồng thời bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 01-02-2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine trong túi quần phía sau bên phải của Đ đang mặc; lúc 16 giờ 30 phút ngày 01-02-2018, Cơ quan điều tra thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đ tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam đã tạm giữ của bị cáo Đ 02 gói ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 03 gói ma túy là 0,398gam, bị cáo Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Qua điều tra, bị cáo Đ còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 01-02-2018, trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, bị cáo đã bán cho Hoàng Thị Ngọc T 01 lần, 01 gói ma túy đá, với số tiền 500.000 đồng; bán cho Lương Quang T 01 lần, 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Xuân B 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, với tổng số tiền là 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với các tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên"; ngoài ra, trước đó bị cáo đã bị xét xử về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ theo các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), là đúng pháp luật.

[2.2] Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định mà Nhà nước ta nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận

chuyển và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức, việc thực hiện trái phép các hành vi này là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác và các hệ lụy cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Đăng Đ là người có đầy đủ năng lực nhận thức được điều này, nhưng bản thân bị cáo không kiên quyết cai nghiện, ngược lại để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua đi bán lại ma túy kiếm lời, tạo điều kiện cho nhiều đối tượng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 của điều luật với 03 tình tiết định khung tăng nặng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha của bị cáo được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để tăng tính răn đe.

[2.3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,275gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 184/C54C(Đ4) ngày 22-3-2018 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng là chất cấm; 08 vỏ nhựa dẻo; 02 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 panh y tế; 01 bình ga mini; 01 bình nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm có một đầu cắt nhọn; 01 sim số 0935512149 liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC của bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000đ mà bị cáo Đ thu được khi bán trái phép ma túy cho Hoàng Thị Ngọc T, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu (truy thu) số tiền 800.000 đồng mà bị cáo Đ thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy có được.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000 đồng của bị cáo Đ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0906411716 đã tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Ba N không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Ba N, là phù hợp.

[2.4] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên Lợi đã bán ma túy đá cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ, do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đăng Đ, Hoàng Thị Ngọc T, Lương Quang T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Phúc V đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ, Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 01-02-2018).

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng Đ số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,275gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 184/C54C(Đ4) ngày 22-3-2018 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; 08 vỏ nhựa dẻo; 02 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 panh y tế; 01 bình ga mini; 01 bình nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm có một đầu cắt nhọn; 01 sim số 0935512149.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC và số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Đăng Đ.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Đăng Đ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(*Vật chứng, số tiền 560.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Đăng Đ không thi hành các khoản tiền phạt bổ sung, truy thu, thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(đã ký)

Đặng Quốc Lộc